

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA**  
Số: 61/2020/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
*TP. Thanh Hóa, ngày 07 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Phương T, sinh năm 1998

Địa chỉ: phố T, phường A, thành phố T.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Viết T2, sinh năm 1995

Địa chỉ: phố T, phường A, thành phố T.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn T3 tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Lê Phương T, sinh năm 1998

Địa chỉ: phố T, phường A, thành phố T.

- Anh Nguyễn Viết T2, sinh năm 1995

Địa chỉ: phố T, phường A, thành phố T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: chị T và anh T2 có 02 con chung là cháu Nguyễn Viết T3, sinh ngày 30/6/2015 và cháu Nguyễn Phương T4, sinh ngày 05/4/2017. Vợ chồng

ly hôn, chị T và anh T2 thống nhất giao cháu Nguyễn Việt T3 cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Phương T4 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Lê Phương T chịu 150.000đ (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0000764 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị T được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Nguyệt**